

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ
TẬP TRUNG XÃ CỘNG HOÀ, HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH (Đợt 1 năm 2025)
(Cuộc đấu giá ngày 17 tháng 5 năm 2025)**

(Kèm theo Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND huyện Vụ Bản)

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
1	Trần Thị Kim Oanh	Môn Nha, xã Hiền Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-01	119,5	9.900.000	1.183.050.000	25.800.000	3.083.100.000	
2	Đặng Minh Quân	Số 102 Phạm Ngũ Lão, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương	CL04	CL04-02	100,0	9.000.000	900.000.000	22.700.000	2.270.000.000	
3	Phạm Văn Hiến	Thôn Tây Đàm, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-03	100,0	9.000.000	900.000.000	22.080.000	2.208.000.000	
4	Phạm Văn Hiến	Thôn Tây Đàm, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-04	100,0	9.000.000	900.000.000	22.080.000	2.208.000.000	
5	Tô Văn Nghiệp	22 Máy Chai, Trần Hưng Đạo, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-05	100,0	9.000.000	900.000.000	22.186.000	2.218.600.000	
6	Tô Văn Nghiệp	22 Máy Chai, Trần Hưng Đạo, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-06	100,0	9.000.000	900.000.000	22.186.000	2.218.600.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
7	Nguyễn Thúy Hằng	559 Trần Hưng Đạo, Lộc Vương, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-07	100,0	9.000.000	900.000.000	22.679.000	2.267.900.000	
8	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	CL04	CL04-08	100,0	9.000.000	900.000.000	22.400.000	2.240.000.000	
9	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	CL04	CL04-09	100,0	9.000.000	900.000.000	22.200.000	2.220.000.000	
10	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	CL04	CL04-10	100,0	9.000.000	900.000.000	22.800.000	2.280.000.000	
11	Trần Văn Hoàng	130 Song Hào, Trần Quang Khải, TP.Nam Định	CL04	CL04-12	100,0	9.000.000	900.000.000	22.500.000	2.250.000.000	
12	Trần Phúc Hậu	36 Thành Chung, Bà Triệu, Tp. Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-13	100,0	9.000.000	900.000.000	21.999.000	2.199.900.000	
13	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	CL04	CL04-14	100,0	9.000.000	900.000.000	22.100.000	2.210.000.000	
14	Tô Văn Nghiệp	22 Máy Chai, Trần Hưng Đạo, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-15	100,0	9.000.000	900.000.000	23.139.000	2.313.900.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
15	Viết Thị Hồng Vân	KDC Cao Du, Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	CL04	CL04-11	100,0	9.000.000	900.000.000	23.400.000	2.340.000.000	
16	Trần Thị Hạnh	64 Chu Văn, Hạ Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-16	100,0	9.000.000	900.000.000	22.679.000	2.267.900.000	
17	Trần Ngọc Tấn	130 Song Hào, Trần Quang Khải, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-17	100,0	9.000.000	900.000.000	23.123.000	2.312.300.000	
18	Trần Ngọc Tấn	130 Song Hào, Trần Quang Khải, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-18	100,0	9.000.000	900.000.000	23.450.000	2.345.000.000	
19	Ngô Minh Tâm	10/454 Trần Hưng Đạo, P.Quang Trung, TP.Nam Định	CL04	CL04-19	100,0	9.000.000	900.000.000	23.790.000	2.379.000.000	
20	Đặng Minh Phước	TDP 2, P. Hưng Lộc, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-20	100,5	9.900.000	994.950.000	29.319.999	2.946.659.900	
21	Bùi Thị Phương	Thôn Phổ Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-21	161,5	9.900.000	1.598.850.000	22.599.000	3.649.738.500	
22	Nguyễn Quang Trường	Hậu Nha, xã Hiến Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-22	100,0	6.500.000	650.000.000	16.379.000	1.637.900.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
23	Bùi Gia Trường	Xóm Nhì, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-23	100,0	6.500.000	650.000.000	16.890.000	1.689.000.000	
24	Phạm Thị Phương	32/8/496 Điện Biên, P Lộc Hòa, TP Nam Định	CL04	CL04-24	100,0	6.500.000	650.000.000	15.909.000	1.590.900.000	
25	Trần Văn Bình	Xóm 13, Trục Liêm, Liêm Hải, Trục Ninh, Nam Định	CL04	CL04-25	100,0	6.500.000	650.000.000	17.899.000	1.789.900.000	
26	Trần Văn Bình	Xóm 13, Trục Liêm, Liêm Hải, Trục Ninh, Nam Định	CL04	CL04-26	100,0	6.500.000	650.000.000	18.199.000	1.819.900.000	
27	Lê Văn Viễn	Lương Thế Vinh, TT.Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-27	100,0	6.500.000	650.000.000	15.700.000	1.570.000.000	
28	Lê Văn Viễn	Lương Thế Vinh, TT.Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-28	100,0	6.500.000	650.000.000	16.000.000	1.600.000.000	
29	Lê Văn Viễn	Lương Thế Vinh, TT.Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-29	100,0	6.500.000	650.000.000	16.900.000	1.690.000.000	
30	Lê Văn Viễn	Lương Thế Vinh, TT.Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-30	100,0	6.500.000	650.000.000	16.000.000	1.600.000.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
31	Lê Văn Viễn	Lương Thế Vinh, TT.Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-31	100,0	6.500.000	650.000.000	15.700.000	1.570.000.000	
32	Mai Văn Toàn	Thôn Uy Nam, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-32	100,0	6.500.000	650.000.000	16.591.000	1.659.100.000	
33	Mai Văn Toàn	Thôn Uy Nam, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-33	100,0	6.500.000	650.000.000	16.696.000	1.669.600.000	
34	Mai Văn Toàn	Thôn Uy Nam, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-34	100,0	6.500.000	650.000.000	17.017.000	1.701.700.000	
35	Mai Văn Toàn	Thôn Uy Nam, xã Yên Khang, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-35	100,0	6.500.000	650.000.000	16.801.000	1.680.100.000	
36	Nguyễn Văn Minh	Xóm Trong, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-36	100,0	6.500.000	650.000.000	16.999.000	1.699.900.000	
37	Nguyễn Văn Minh	Xóm Trong, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-37	100,0	6.500.000	650.000.000	16.999.000	1.699.900.000	
38	Nguyễn Văn Minh	Xóm Trong, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-38	100,0	6.500.000	650.000.000	16.999.000	1.699.900.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
39	Nguyễn Văn Minh	Xóm Trong, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL04	CL04-39	119,5	7.150.000	854.425.000	18.999.000	2.270.380.500	
40	Bùi Thị Phương	Thôn Phố Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-01	104,5	9.900.000	1.034.550.000	22.579.000	2.359.505.500	
41	Bùi Thị Phương	Thôn Phố Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-02	100,0	9.000.000	900.000.000	20.999.000	2.099.900.000	
42	Triệu Thị Thùy Linh	Thôn Vụ Nữ, xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-03	100,0	9.000.000	900.000.000	22.140.000	2.214.000.000	
43	Bùi Thị Phương	Thôn Phố Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-04	100,0	9.000.000	900.000.000	20.899.000	2.089.900.000	
44	Vũ Hoài Phương	40A Nam Ô 17 Hạ Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-05	100,0	9.000.000	900.000.000	21.750.000	2.175.000.000	
45	Phạm Văn Nam	An Trung, Yên Đồng, Ý Yên, tỉnh Nam Định	BT02	BT02-04	270,0	5.200.000	1.404.000.000	11.896.000	3.211.920.000	
46	Nguyễn Văn Bắc	Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-07	100,0	9.000.000	900.000.000	19.699.000	1.969.900.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
47	Bùi Thị Phương	Thôn Phổ Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-08	100,0	9.000.000	900.000.000	19.199.000	1.919.900.000	
48	Vũ Hoài Phương	40A Nam Ô 17 Hạ Long, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-09	100,0	9.000.000	900.000.000	21.570.000	2.157.000.000	
49	Bùi Thị Phương	Thôn Phổ Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-10	100,0	9.000.000	900.000.000	18.899.000	1.889.900.000	
50	Bùi Thị Phương	Thôn Phổ Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-11	100,0	9.000.000	900.000.000	18.799.000	1.879.900.000	
51	Bùi Thị Phương	Thôn Phổ Xuân, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-12	100,0	9.000.000	900.000.000	19.379.000	1.937.900.000	
52	Nguyễn Ngọc Tĩnh	TDP2, TT Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	BT02	BT02-01	234,5	5.720.000	1.341.340.000	14.556.000	3.413.382.000	
53	Nguyễn Văn Bắc	Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	BT02	BT02-02	270,0	5.200.000	1.404.000.000	11.699.000	3.158.730.000	
54	Nguyễn Văn Bình	Xóm Trong, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	BT02	BT02-03	270,0	5.200.000	1.404.000.000	12.419.000	3.353.130.000	

STT	Họ và tên	Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí	Lô số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đ/m ²)	Giá khởi điểm (đ/lô)	Giá trúng đấu giá (đ/m ²)	Giá trúng đấu giá (đ/lô)	Ghi chú
55	Nguyễn Văn Bắc	Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	CL06	CL06-06	100,0	9.000.000	900.000.000	19.899.000	1.989.900.000	
	Tổng				6.250,0		48.369.165.000		118.886.646.400	